

Bản án số 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 9/5/2024

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sỹ Cây.

*Các Hội Thẩm nhân dân:* Ông Lê Bá Thành, bà Vũ Thị Lan Anh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiên Phú – Thẩm tra viên Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 8 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QDST-HNGĐ ngày 25/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1996. (có mặt)

Quê quán và nơi cư trú: Thôn Lam Cầu, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: Phu phổ Lạc Thổ Bắc, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Cư trú: **Khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì nội dung vụ án tóm tắt như sau.*

Chị **Nguyễn Thị C** kết hôn với anh **Nguyễn Văn Q** vào ngày 23/10/2015, kết hôn do hai bên tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T (nay là UBND phường H, thị xã T), tỉnh Bắc Ninh.

*Theo phía chị C trình bày:* Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh Q tại khu phố L, phường H, thị xã T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng sau đó dần dần đã nảy sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C là do ban đầu lấy anh Q chị cũng không được biết nhiều về anh Q. Lấy nhau về chị mới biết anh Q thường xuyên chơi bời bạn bè xã hội, anh Q cũng chơi bời nợ lãn làm bố mẹ anh Q phải vất vả nhiều vì anh Q, trả nợ thay cho

anh Q rất nhiều lần. Bản thân anh Q kể từ khi lấy chị nhưng chủ yếu làm ăn ngoài xã hội, chơi bời bạn bè xã hội mà không quan tâm đến vợ. Anh Q quan hệ ngoại tình với nhiều người bên ngoài. Mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn giữa anh Q với bố mẹ đã làm cho vợ chồng thường xuyên bất đồng mỗi khi anh Q về nhà. Anh Q cũng hay đe dọa làm cho chị sợ hãi, cuộc sống chung áp lực, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng đã gần như sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay, bản thân anh Q thì cứ đi suốt ít khi về nhà, mỗi khi về nhà vợ chồng lại căng thẳng. Chị thì nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ vì sợ anh Q, vì không thể chung sống với anh Q được nhưng vì con cái nên chị lại về nhà chồng để chăm con. Nay chị thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị không thấy có tương lai khi tiếp tục chung sống với anh Q nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 29/10/2016 và cháu Nguyễn Văn Tiến A, sinh ngày 22/9/2020. Hiện các cháu đang ở với ông bà nội tại L, phường H. Ly hôn trong thời gian chuẩn bị xét xử chị C đề nghị mỗi người nuôi một con chung, chị nuôi cháu Thảo N, anh Q nuôi cháu Tiến A, cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với phía anh Q: Anh Q đã được Tòa án thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ việc ly hôn, thông báo đến Tòa án làm việc và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh Q đều vắng mặt. Do anh Q vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 là bố đẻ của anh Q thì xác định được phía gia đình cũng đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Q biết, nhưng do anh Q đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Ông T trình bày bản thân anh Q có chơi bời nhiều, anh Q cũng có nhiều việc làm cho vợ chồng ông phải suy nghĩ. Trường hợp nếu anh Q làm đơn ly hôn thì ông sẽ không cho anh Q ly hôn, còn nếu chị C yêu cầu ly hôn thì mặc dù không muốn nhưng vợ chồng ông tôn trọng ý kiến của chị C vì anh Q cũng đã có nhiều việc làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Về con chung của vợ chồng anh Q, chị C: Ông T cũng xác nhận vợ chồng anh Q, chị C có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thảo N và cháu Nguyễn Văn T1 Anh. Đối với hai cháu hiện vẫn ở cùng với vợ chồng ông, do vợ chồng ông chăm sóc, nuôi dưỡng và đưa đón các cháu đi học từ nhỏ. Bản thân anh Q thì đi vắng nhà suốt, còn chị C thì hiện cũng không ở cùng với ông bà mà đi làm và cũng chỉ thi thoảng cuối tuần có về thăm con chứ cũng không có điều kiện để chăm sóc hai cháu được. Hai cháu nhỏ ở cùng với ông bà được ông bà chăm sóc chu đáo. Bà nội cháu trước đây cũng là giáo viên mầm non vừa mới nghỉ hưu nên cũng có kiến thức, kỹ năng để giáo dục các cháu. Về việc nuôi con chung của vợ chồng chị C, anh Q do hiện nay cả hai vợ chồng đều không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Anh Q thì đi suốt, chị C thì cũng còn trẻ, công việc làm phải đi làm xa lại không có nhà cửa nên ông mong muốn hai cháu nhỏ được ở lại đây để ông bà chăm sóc cũng như ổn định việc học tập của các cháu.



Tại phiên tòa chị C vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trong nội dung đơn ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh Q. Đối với việc nuôi con chung chị C tự nguyện để anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả 02 con chung với mục đích để các cháu ổn định tâm lý, ổn định cuộc sống và việc học tập. Ngoài ra chị C không có yêu cầu nào khác. Phía anh Q vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác cũng như nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía anh Q mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành việc xét xử vắng mặt đối với anh Q là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nết của nhau, không biết nhường nhịn nhau trong cuộc sống chung, vợ chồng sống ly thân từ đã lâu nhưng vẫn không cải thiện được quan hệ tình cảm. Nay chị C vẫn giữ yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C được ly hôn anh Q. Về con chung; Chấp nhận sự tự nguyện của chị C đồng ý để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 và 83 xử giao cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo N và cháu Nguyễn Văn Tiến A. Cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị C không yêu cầu và anh Q vắng mặt không có ý kiến. Về tài sản chung không xem xét giải quyết do cả chị C và anh Q đều không có yêu cầu. Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Từ nội dung trên:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị C được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Q có nơi thường trú, cư trú tại thị xã T. Do vậy việc Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị C là có căn cứ. Đối với anh Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C kết hôn với anh Nguyễn Văn Q vào ngày 23/10/2015, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau và chung sống với phía gia đình anh Q. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mà nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nết của nhau. Theo chị C thì anh Q sống không chung thủy, anh Q ngoại tình nhiều đã làm cho tình cảm của chị với anh Q bị sút mẻ, vợ chồng dần không còn tình cảm với nhau nữa. Kể từ thời điểm tháng 4/2020 anh Q đi suốt ít về nhà, vợ chồng gần như đã sống ly thân. Đến thời điểm hiện nay chị thấy việc tiếp tục chung sống với anh Q sẽ không có tương lai, vợ chồng không còn tình cảm, tình nghĩa gì nên chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn anh Q. Đối với anh Q cũng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, chứng tỏ anh Q cũng đã không thiết tha gì đối với mối quan hệ hôn nhân này nữa. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[2.2]. Về con chung: Theo chị C trình bày cũng như căn cứ vào bản sao giấy khai sinh của con mà chị Cúc cung c cho Tòa án thì có căn cứ để xác định, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 29/10/2016 và cháu Nguyễn Văn Tiến A, sinh ngày 22/9/2020. Hiện cả hai cháu đều đang ở cùng với ông bà nội mà không ở với bố mẹ. Bản thân anh Q thì đi làm xa ít về nhà, chị C cũng đi làm mà không thường xuyên ở gần để chăm sóc con chung được. Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa chị C cũng nhất trí để con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng với mục đích để các con tiếp tục được ông bà nội chăm sóc và chị sẽ phụ giúp việc chăm sóc nuôi con. Chị C cũng mong muốn khi các con tiếp tục ở với bố và ông bà nội thì sẽ ổn định được tâm lý của các con cũng như ổn định việc học tập của con. Bản thân ông bà nội các cháu cũng mong muốn các cháu N, cháu Tiến A tiếp tục có cuộc sống ổn định, ổn định tâm lý và việc học tập. Xét thấy đây là nguyện vọng của cả chị C cũng như gia đình anh Q nên cần chấp nhận ý kiến này. Giao cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị C không có yêu cầu, anh Q vắng mặt không có ý kiến. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị C, anh Q không có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.



1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là các cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 29/10/2016 và cháu Nguyễn Văn Tiến A, sinh ngày 22/9/2020. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị C, anh Q không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị C, anh Q không có ý kiến, yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị C đã nộp theo biên lai thu số 0003284 ngày 4/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành.
- UBND phường Hồ, tx Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Sỹ Cây**

